

Số 2869/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 6 dự án:
**Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So) đối với
hộ gia đình bà Hoàng Thị Hương – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải,
xã San Thàng, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung
lần 6 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số 1043/TTr-TNMT ngày 29 / 11 /2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Hoàng Thị Hương – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 40.165.838 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.


- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Hoàng Thị Hương có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 6

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: **2869** /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|----------|--|----------------|----------|-----------|-------------------|----------|
| <i>I</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6=4*5</i> | <i>7</i> |
| 1 | Hộ gia đình bà Hoàng Thị Hương | | | | | |
| | Địa chỉ thường trú: Bản Chín Chu Chải -xã San Thành | | | | | |
| | Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c). | | | | 40,165,838 | |
| a | Về đất | | | | 6,336,500 | |
| 1 | Diện tích thu hồi | m ² | 204,4 | | | |
| 2 | Loại đất: | | | | | |
| | Đất bằng trồng cây hàng năm khác | m ² | 5,4 | 35,000 | 189,000 | |
| | Đất bằng trồng cây hàng năm khác | m ² | 35,5 | 35,000 | 1,242,500 | |
| | Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác | m ² | 163,5 | 30,000 | 4,905,000 | |
| | Vị trí: vị trí 1 | | | | | |
| | <p>Nguồn gốc: - Đối với phần đất thu hồi thuộc thửa đất số 6, tờ BĐ số 42 có nguồn gốc: Đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC467531 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 22/7/2013. + Phần diện tích thu hồi thuộc thửa 6 TĐĐ 42 đang chồng lấn lên đất DGT do UBND xã quản lý hiện trạng do bà Hoàng Thị Hương quản lý sử dụng có nguồn gốc cùng với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp. Nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. - Đối với phần đất nương thu hồi thuộc thửa đất số: 415, 416, tờ BĐ số 27 có nguồn gốc: Nhận tặng cho QSD đất nông nghiệp của bà Vàng Thị Bức năm 1992 (Không có giấy tờ). Đất ông bà Bức khai hoang sử dụng trước năm 1992 (Không có giấy tờ). + Phần diện tích thu hồi thuộc thửa 415, 416 TĐĐ 27 đang chồng lấn lên đất DGT và BCS do UBND xã quản lý, hiện trạng do gia đình bà Hoàng Thị Hương đang quản lý sử dụng có cùng nguồn gốc như trên. Nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích đất thu hồi sử dụng ổn định không tranh chấp.</p> | | | | | |
| b | Về tài sản vật kiến trúc | | | | 10,235,838 | |
| 1 | Công khung sắt lưới B40 (2.2*1.8) | m2 | 3,96 | 123,200 | 487,872 | |
| 2 | Tường xây gạch bi T12cm (1.6*1.7) | m2 | 2,72 | 127,600 | 347,072 | |
| 3 | Trụ công xây gạch bi (0.25*0.25*1.9)*2 | m3 | 0,24 | 546,700 | 129,841 | |
| 4 | Tường xây gạch bi T12cm (10*1.6) | m2 | 16,00 | 127,600 | 2,041,600 | |
| 5 | Trát VXM không đánh màu (10*1.6)+(1.6*1.7) | m2 | 18,72 | 27,500 | 514,800 | |
| 6 | Nền BT đá dăm dày 10 cm (1.2*12.5) | m2 | 15,00 | 83,600 | 1,254,000 | |
| 7 | Tấm đan BTCT (3.4*1.4*0.1) | m3 | 0,48 | 1,393,700 | 663,401 | |
| 8 | Tấm đan BTCT (0.8*1.1*0.1) | m3 | 0,09 | 1,393,700 | 122,646 | |
| 9 | Công khung sắt lưới B40 (1.8*1.4) | m2 | 2,52 | 123,200 | 310,464 | |

| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|----------|--|----------------|----------|---------|----------------------|-----------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 | 7 |
| 10 | Trụ công xây gạch bi (0.25*0.25*1.7)*2 | m3 | 0,21 | 546,700 | 116,174 | |
| 11 | Tường xây gạch bi T12cm (14.2*1.1) | m2 | 15,62 | 127,600 | 1,993,112 | |
| 12 | Móng đá xây dưới tường (0.8*0.4*14.5) | m3 | 4,64 | 392,700 | 1,822,128 | |
| 13 | Lưới B40 (0.5*2) | m2 | 1,00 | 25,000 | 25,000 | |
| 14 | Ống PVC φ 110 PN3 dày 1,9 mm | m | 8,00 | 49,091 | 392,728 | |
| 15 | Lưới cước (1.5*2) | m2 | 3,00 | 5,000 | 15,000 | |
| c | Về cây cối hoa màu | | | | 4,584,000 | |
| 1 | Cây nhãn R= 1-2 m | cây | 1 | 420,000 | 420,000 | trồng hàng rào |
| 2 | Cây nhãn trồng hạt năm thứ 3 | cây | 2 | 132,000 | 264,000 | |
| 3 | Cây ổi trồng hạt năm thứ 4 | cây | 1 | 192,000 | 192,000 | |
| 4 | Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm | cây | 1 | 24,000 | 24,000 | |
| 5 | Hoa cây cảnh đã cho thu hoạch trên công | m2 | 6 | 48,000 | 288,000 | |
| 6 | Cây bơ R=1-2 m | cây | 1 | 360,000 | 360,000 | cây ảnh hưởng |
| 7 | Cây đào trồng hạt năm thứ 4 | cây | 1 | 192,000 | 192,000 | |
| 8 | Cây đào R=2-4 m | cây | 1 | 480,000 | 480,000 | trồng hàng rào |
| 9 | Cây sung | cây | 1 | 192,000 | 192,000 | |
| 10 | Cây bưởi R=1-2m | cây | 1 | 360,000 | 360,000 | |
| 11 | Cây ổi R=1-2 m | cây | 1 | 360,000 | 360,000 | |
| 12 | Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm | cây | 4 | 24,000 | 96,000 | |
| 13 | Cây da cảnh | cây | 1 | 192,000 | 192,000 | |
| 14 | Cây chuối chưa buồng H>1.2m | cây | 28 | 24,000 | 672,000 | |
| 15 | Cây chuối chưa buồng H<1.2m | cây | 20 | 18,000 | 360,000 | |
| 16 | Cây đào trồng hạt năm thứ 3 | cây | 1 | 132,000 | 132,000 | |
| 17 | Rau màu gói vụ | m2 | 3 | 9,600 | | Cây vượt hạn mức không bồi thường |
| d | Về chính sách hỗ trợ | | | | 19,009,500 | |
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu) | m ² | 163,5 | 90,000 | 14,715,000 | |

| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|----|---|----------------|----------|---------|----------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 | 7 |
| 2 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu) | m ² | 40,9 | 105,000 | 4,294,500 | |



